TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2026/DS-ST
Ngày: 03/3/2026
V/v tranh chấp: *"Hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Lê Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Văn Til

2. Bà Võ Thị Kim Son

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Quỳnh Trang – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cần Thơ.

Ngày 03 tháng 3 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 760/2025/TLST-DS ngày 24 tháng 11 năm 2025 về tranh chấp *"Hợp đồng tín dụng"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2026/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP V

Địa chỉ: H L, Phường L, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền:

1. Ông **Nguyễn Thanh T**, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.

2. Ông **Bùi Văn S**, chức vụ: Trưởng bộ phận xử lý nợ

Cùng địa chỉ liên hệ: Tầng C, số C N, phường C, TP ..

Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn D, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn Ngân hàng TMCP V (gọi tắt là Ngân hàng) có người đại diện ủy quyền trình bày:

Ông Nguyễn Văn D vay vốn tại Ngân hàng theo các hợp đồng sau:

1. Hợp đồng cho vay số LD2309401362 ngày 04/4/2023, số tiền vay 40.000.000 đồng, đã giải ngân, mục đích vay là phục vụ nhu cầu đời sống; lãi suất giải ngân: 26% năm; thời gian vay 36 tháng kể từ ngày 04/4/2023 đến ngày 10/3/2026. Thời điểm vi phạm từ ngày 10/4/2025. Nguyên nhân phát sinh tranh chấp là khách hàng không thanh toán nợ gốc và lãi hàng tháng, quá trình thực hiện hợp đồng thì ông D đã thanh toán tạm tính đến ngày 03/3/2026 là: 38.222.517đồng (Trong đó: nợ gốc 22.665.981đồng, nợ lãi: 15.556.536đồng). Hình thức thanh toán là thu nợ từ tài khoản của khách hàng mở tại V1. Tổng dư nợ tạm tính đến ngày 03/3/2026 là 23.784.007đồng (Trong đó nợ gốc: 17.334.019đồng, nợ lãi: 6.449.988đồng).

2. Hợp đồng cho vay số LN2409163745746 ngày 17/9/2024, số tiền vay 22.800.000 đồng, đã giải ngân, mục đích vay là phục vụ nhu cầu đời sống; lãi suất giải ngân: 32% năm; thời gian vay 60 tháng kể từ ngày 17/9/2024 đến ngày 10/9/2029. Thời điểm vi phạm từ ngày 10/4/2025. Nguyên nhân phát sinh tranh chấp là khách hàng không thanh toán nợ gốc và lãi hàng tháng, quá trình thực hiện hợp đồng thì ông D đã thanh toán tạm tính đến ngày 03/3/2026 là: 4.595.597đồng (Trong đó: nợ gốc 1.170.565đồng, nợ lãi: 3.425.032đồng). Hình thức thanh toán là thu nợ từ tài khoản của khách hàng mở tại V1. Tổng dư nợ tạm tính đến ngày 03/3/2026 là 31.511.383đồng (Trong đó nợ gốc: 21.629.435đồng, nợ lãi: 9.881.948đồng).

3. Hợp đồng thẻ tín dụng số thẻ 148-P-6671761 ngày 10/02/2023, ông D đã ký Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, với hạn mức 41.000.000đồng, lãi suất 47,88% năm. Hình thức thanh toán là trả nợ gốc và lãi theo kỳ thanh toán với số tiền tương ứng đã sử dụng hàng tháng. Thời điểm vi phạm từ 12/3/2025. Nguyên nhân phát sinh tranh chấp là khách hàng không thanh toán nợ lãi và nợ gốc hàng tháng. Tổng dư nợ tạm tính đến 03/3/2026 là 64.817.721đồng (trong đó nợ gốc 37.856.064đồng, nợ lãi 26.961.657đồng).

Yêu cầu ông D có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP V ngay một lần số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 03/3/2026 là 120.113.111đồng (Trong đó nợ gốc: 76.819.518đồng, nợ lãi: 43.293.593đồng).

Bị đơn vắng mặt không rõ lý do, không yêu cầu phản tố và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

***Tại phiên tòa sơ thẩm**:*

Phía nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xác định quan hệ tranh chấp là *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* thuộc thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cần Thơ theo quy định tại khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của bộ luật tố tụng dân sự, luật tố tụng hành chính, luật tư pháp người chưa thành niên, luật phá sản và luật hòa giải, đối thoại tại tòa án.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án xét xử vắng mặt đương sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ vào các hợp đồng: Hợp đồng cho vay số LD2309401362 ngày 04/4/2023, số tiền vay 40.000.000 đồng; Hợp đồng cho vay số LN2409163745746 ngày 17/9/2024, số tiền vay 22.800.000 đồng và Hợp đồng thẻ tín dụng số thẻ 148-P-6671761 ngày 10/02/2023, hạn mức 41.000.000 đồng, Ngân hàng TMCP V và ông Nguyễn Văn D đã giao kết thỏa thuận tín dụng, theo đó ông D có nghĩa vụ thanh toán tiền lãi và tiền gốc theo định kỳ thỏa thuận. Trong quá trình vay, ông D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện là có cơ sở. Trong quá trình Toà án giải quyết, phía bị đơn cố tình vắng mặt và không có bất kỳ ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của phía Ngân hàng, xem như bị đơn từ bỏ quyền chứng minh nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ chấp nhận, ông D có nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và nợ lãi theo thỏa thuận đã ký kết cho phía Ngân hàng là phù hợp.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91; 95; 98 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V.

2. Buộc ông Nguyễn Văn D trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 120.113.111đồng (một trăm hai mươi triệu một trăm mười ba nghìn một trăm mười một đồng), trong đó nợ gốc: 76.819.518đồng, nợ lãi: 43.293.593đồng. Ngoài ra, ông D có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đến khi thanh toán xong nợ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Nguyễn Văn D phải chịu 6.005.655đồng. Ngân hàng TMCP V được nhận lại 2.348.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0009967 ngày 17/11/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Cần Thơ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND TPCT;
- VKS cùng cấp;
- THA cùng cấp;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Trúc